

## **Một số kinh nghiệm của tỉnh ủy Hà Bắc trong việc quán triệt nghị quyết của trung ương**

Hoàng Lê

Với khí thế chung của cả nước đứng lên quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 11 và 12 trong những năm 1965 - 1967, Hà Bắc đã có nhiều cố gắng của mình trong việc chống chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt của giặc Mỹ, đồng thời cũng tạo nên một số chuyển biến mới trong việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương: đi vào thâm canh lúa, đẩy mạnh phong trào thủy lợi và học tập kỹ thuật nông nghiệp, mở rộng diện tích và nâng cao sản lượng khoai lang, lạc, đỗ tương, tăng nhanh tốc độ phát triển công nghiệp địa phương phục vụ nông nghiệp, giao thông vận tải và tiêu dùng địa phương.

Để đẩy mạnh quyết tâm lãnh đạo đảng bộ và nhân dân trong tỉnh tạo nên sự chuyển biến cơ bản của phong trào tỉnh Hà Bắc, làm tròn nhiệm vụ tốt nhất và tích cực nhất đối với cả nước, Tỉnh ủy Hà Bắc đã họp hội nghị toàn thể vào tháng 10 - 1967, kiểm điểm các mặt công tác, thực hiện phê bình, tự phê bình, rút ra những bài học cần thiết. Một trong những bài học Tỉnh ủy coi là cơ bản nhất trong sự lãnh đạo của mình là bài học quán triệt đường lối chỉ đạo của Trung ương, biến thành quyết tâm lãnh đạo ở địa phương. Về bài học cơ bản đó, Tỉnh ủy đã rút ra được một số kinh nghiệm sau đây:

I - Đường lối chỉ đạo của trung ương chỉ có thể được quán triệt trên cơ sở tỉnh ủy hiểu rõ vị trí và đặc điểm của địa phương, biến thành tư tưởng chỉ đạo cụ thể của tỉnh ủy đối với địa phương mình

Trải qua mấy năm phấn đấu thực hiện nghị quyết của Trung ương, tỉnh ủy đã thể nghiệm được rằng: không nắm được chắc vị trí và đặc điểm của địa phương, không thể quán triệt được đúng đắn đường

ối chỉ đạo của Trung ương. Hà Bắc là tỉnh hợp nhất từ năm 1963. Ngay từ khi hợp nhất, đại hội đảng bộ đã xác định rằng Hà Bắc là một tỉnh trung du thuộc loại những tỉnh lớn của miền Bắc và do đó về mặt xây dựng kinh doanh địa phương thực hiện Nghị quyết lần thứ 5 và thứ 8, Hà Bắc lấy lúa, lang, lạc, đỗ tương và lợn là những mặt sản xuất chính của địa phương. Nhưng vùng trung du có những ưu thế gì? và riêng tính chất trung du ở Hà Bắc có những ưu thế gì? Hà Bắc ở vào vị trí như thế nào so với các tỉnh khác trong toàn quốc? Lúa, lang, lạc, đỗ tương và lợn có vị trí cụ thể như thế nào trong cơ cấu kinh tế của Hà Bắc?... Hà Bắc phải thực hiện Nghị quyết 5, 8, 11, 12 của Trung ương như thế nào? Những vấn đề đó không phải ngay từ đầu đã được nhận thức đúng được.

Hà Bắc là tỉnh chiếm tỷ trọng 2,96% về mặt diện tích tự nhiên của miền Bắc, đứng vào hàng thứ sáu về mặt dân số và hàng thứ năm về mặt lao động so với các tỉnh của miền Bắc (theo điều tra dân số tháng 10 - 1965). Ưu thế của Hà Bắc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế địa phương là ở chỗ Hà Bắc là một tỉnh trung du có 3 vùng đồng bằng, trung du và miền núi khác nhau, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên khả năng phát triển kinh tế một cách toàn diện và phong phú. Là một tỉnh trung du, nhưng lại có cả vùng đồng bằng rộng lớn của tỉnh Bắc Ninh cũ và một số cánh đồng lúa rộng lớn của các huyện trung du, Hà Bắc có vị trí về sản xuất lúa rất lớn (năm 1964, Hà Bắc có tỷ trọng 7,13 trong diện tích cấy lúa cả năm và đứng vào hàng thứ ba của toàn miền Bắc). Là một tỉnh trung du, với tỷ trọng khoảng 8% trong diện tích đất đai canh tác của toàn miền Bắc, với nhiều loại đất trồng màu và cây công nghiệp khác nhau và rất phong phú tạo điều kiện để Hà Bắc có thể phát triển nông nghiệp toàn diện và vững chắc, mở rộng diện tích và tăng nhanh sản lượng về các loại cây lương thực (lúa, ngô, khoai, sắn), thực phẩm (rau các loại) và các cây công nghiệp (lạc, đỗ tương, thuốc lá...). Là một tỉnh trung du với diện tích trồng màu rất lớn là cơ sở rất cơ bản

để phát triển chăn nuôi lợn, Hà Bắc có diện tích đồi bãi rộng lớn (khoảng 15 vạn héc-ta), có nhiều vùng có thể tạo thành những cánh đồng cỏ, do đó khả năng chăn nuôi trâu bò đàn cũng rất lớn. là một tỉnh trung du nhưng Hà Bắc lại có miền núi rộng lớn, có diện tích rừng và đất rừng trên 20 vạn héc-ta (chiếm 43,24% diện tích toàn tỉnh), Hà Bắc có nguồn tài nguyên tiềm tàng rất lớn về mặt xây dựng và phát triển kinh tế. Là một tỉnh trung du, với điều kiện kinh tế và văn hóa khá phát triển, nhân dân địa phương có nhiều kinh nghiệm sản xuất, Hà Bắc lại có cơ sở thủ công nghiệp phong phú, nghề rèn Đa Hội, nghề đúc cày Đông Xuất, gò đồng Đại Bái, gốm Thổ Hà, đường Yên Định, giấy Phong Khê... là cơ sở quan trọng để tiến lên xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Địa bàn hoạt động của Hà Bắc lại là địa bàn rất cơ động về mặt kinh tế, chính trị và quân sự. Riêng về mặt kinh tế, Hà Bắc thuộc về vùng có những trục đường giao thông lớn về đường bộ, đường sắt và đường thủy, tiếp giáp thủ đô và giữ vị trí bàn đạp giữa đồng bằng và miền núi. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế, là một tỉnh trung du có nhiều khả năng kinh tế phong phú ở địa bàn như vậy, Hà Bắc vừa có thể xây dựng nhanh kinh tế địa phương, vừa có nhiệm vụ hỗ trợ một số tỉnh miền núi quan trọng phát triển kinh tế miền núi, khai thác tài nguyên rộng lớn của miền núi, cũng như có nhiệm vụ hỗ trợ một số tỉnh đồng bằng về mặt rau màu và giải quyết vấn đề sức kéo trong nông nghiệp. Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi miền Bắc đang chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, khi miền Bắc đang làm nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, mặc dù Hà Bắc nằm trong khu vực giặc Mỹ nhằm bắn phá nhiều, nhưng với địa bàn mình, so với nhiều tỉnh khác, Hà Bắc vẫn thuộc loại những tỉnh hậu phương

lớn có nghĩa vụ hậu phương của mình đối với hậu phương lớn cũng như đối với tiền tuyến lớn.

Giữa năm 1965, Tỉnh ủy đã có một số hội nghị nghiên cứu Nghị quyết Trung ương lần thứ 11 và ra những nghị quyết cơ bản của mình để quán triệt tinh thần nghị quyết Trung ương ở địa phương, nhưng vì vấn đề vị trí của địa phương chưa được nghiên cứu và thảo luận cụ thể, nhận thức về từng vùng trong tỉnh chưa được rõ, vị trí cấy lúa, chăn nuôi trâu bò, nghề rừng nhận thức cũng chưa được rõ, nên những nghị quyết đó chưa thật cụ thể, chưa nêu bật rõ nhiệm vụ kinh tế cơ bản của địa phương. Phải trải qua quá trình đi sâu nghiên cứu cụ thể từng vùng trong tỉnh trong năm 1966, đến hội nghị Tỉnh ủy tháng 1 - 1967 Tỉnh ủy mới rút được kinh nghiệm của mình: không thể xem xét nhiệm vụ xây dựng kinh tế một cách quá khái quát và rải ra nhiều mặt, mà phải biết xem xét một cách cụ thể theo tình hình cụ thể ở địa phương, nắm vững yêu cầu và nội dung ba cuộc cách mạng và đi sâu vào những vấn đề then chốt nhất theo vị trí và đặc điểm của địa phương mình như lúa, màu, cây công nghiệp nuôi lợn, trâu bò, nghề rừng, công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương. Phát huy kinh nghiệm đó, Ban thường vụ tỉnh ủy đã làm việc tập thể với từng huyện, chuẩn bị nội dung cho các ban huyện ủy mở đại hội huyện, đi sâu vào việc nghiên cứu, phân tích và xác định vị trí cụ thể của từng huyện trong tỉnh. Trên cơ sở, Tỉnh ủy ngày càng tích lũy được kinh nghiệm của mình, và ngày càng có nhận thức được rõ và cụ thể hơn về vị trí và nhiệm vụ của tỉnh mình, xây dựng ngày càng rõ ràng tư tưởng chỉ đạo kinh tế của Tỉnh ủy quán triệt trên mọi mặt công tác và ở các ngành các cấp là: nắm vững cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hóa, tư tưởng mà then chốt là cách mạng kỹ thuật, phát huy và khai thác đến mức nhiều nhất những lực lượng tiềm tàng và khả năng sẵn có của địa phương để đẩy mạnh các mặt sản xuất nông nghiệp và công nghiệp phát triển nhanh hơn, mạnh hơn và toàn diện hơn, nhằm đáp ứng yêu cầu của

Trung ương cũng như của địa phương trong tình hình và nhiệm vụ mới, chú trọng sản xuất lương thực và thực phẩm, cung cấp sức kéo cho đồng bằng, tăng nhanh nông sản hàng hóa và một số hàng công nghệ phẩm thiết yếu của địa phương. Cụ thể là phải tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ hơn trong nông nghiệp (bảo đảm diện tích và tăng nhanh năng suất lúa đi đôi với việc mở rộng diện tích và nâng cao năng suất của khoai lang, lạc, đỗ tương, đẩy mạnh chăn nuôi lợn và chăn nuôi trâu bò), coi trọng nghề rừng, đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương, nhằm phục vụ nông nghiệp và những nhu cầu tiêu dùng thiết yếu và cần thiết của nhân dân địa phương.

Như vậy, quán triệt nghị quyết của Trung ương không thể là việc chuyển nghị quyết Trung ương một cách đơn giản dễ dàng thành nghị quyết của Tỉnh rồi phổ biến xuống các cấp, mà phải là quá trình nghiên cứu nắm vững tinh thần cơ bản của các nghị quyết của Trung ương, nghiên cứu cụ thể tình hình và đặc điểm của địa phương để có thể đề ra được chủ trương thực hiện nghị quyết của Trung ương ở địa phương.

Nắm vững vị trí và đặc điểm của địa phương cũng có nghĩa là tìm ra phương thức thực hiện nghị quyết của Trung ương ở địa phương như thế nào cho phù hợp để đạt được kết quả tốt nhất, mà không phải là việc tìm ra những điều khác biệt của địa phương mình để từ đó tách ra khỏi mối liên hệ thống nhất của toàn quốc dưới sự lãnh đạo của Trung ương. Vì sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp chung của cả nước, của toàn dân, toàn Đảng, nhưng nó chỉ có thể thực hiện được khi có sự phân công, khi mỗi địa phương nhận rõ nhiệm vụ của mình, coi như sự phân công của Trung ương đối với địa phương mình. Nhận rõ vị trí của địa phương mình cũng tức là nhận rõ nhiệm vụ do Trung ương giao cho, nhận rõ sự phân công của Đảng.

**2 - Quán triệt đường lối, nghị quyết của trung ương là quá trình hành động cụ thể và khoa học, với quyết tâm cao nhất thực hiện đường lối và nghị quyết của trung ương**

Kiểm điểm lại những nghị quyết của Tỉnh ủy mấy năm nay, nhiều vấn đề cơ bản theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương đã được ghi trong các nghị quyết của Tỉnh ủy. Nhưng trong thực tế, Hà Bắc đã phấn đấu thực hiện như thế nào? Tuy mấy năm nay Hà Bắc cũng có nhiều cố gắng, nhưng điều đáng chú ý là chưa tạo nên được sự chuyển biến mạnh mẽ về mặt sản xuất lương thực và thực phẩm, chưa phát huy được ưu thế của vùng trung du Hà Bắc.

Vì sao như vậy? Tuy có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, nhưng điều cơ bản là mấy năm trước đây Tỉnh ủy chưa thật bám chặt vào những nhiệm vụ trung tâm để quyết tâm thực hiện cho bằng được, vì Đảng ta là đảng hành động, nên quán triệt nghị quyết không phải chỉ là để nhận thức đúng, mà còn phải có quyết tâm thực hiện bằng được nghị quyết; nếu không có hành động kiên quyết bám chặt lấy nhiệm vụ trung tâm, kiên quyết thực hiện cho bằng được nhiệm vụ đó thì nhận thức cũng chưa có thể đúng đắn được. Cách mạng là quá trình khắc phục mọi khó khăn trở ngại về tự nhiên và xã hội, và chính vì phải khắc phục mọi khó khăn trở ngại mới cần phải có hành động cách mạng. Nghị quyết của Đảng là nhằm vạch ra những nhiệm vụ để phát huy mọi hành động cách mạng vượt qua mọi trở lực và khó khăn. Do đó, thước đo tinh thần quán triệt nghị quyết của Trung ương chỉ có thể là hành động quyết tâm thực hiện nghị quyết. Năm 1966 - 1967 là những năm Tỉnh ủy Hà Bắc thu được nhiều kinh nghiệm sâu sắc về mặt này, biến nghị quyết Trung ương thành tư tưởng, tình cảm, và hành động cụ thể tạo nên những chuyển biến mới trong các phong chỉ đạo của Tỉnh ủy, quyết tâm lãnh đạo đảng bộ và nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chính trong quá trình quyết tâm phấn đấu thực hiện nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy mới có thể hiểu được sâu sắc tinh thần cơ bản của nghị quyết Trung ương, phát huy được tinh thần sáng tạo của mình làm cho nghị quyết của Đảng có sức sống vô cùng phong phú. Nghị

quyết của Trung ương đã vạch rõ vị trí của nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế nước ta, và nông nghiệp nước ta đòi hỏi phải được phát triển toàn diện, và muốn như vậy phải có nhiều biện pháp tích cực, trong đó thủy lợi là biện pháp hàng đầu. Từ trước đến nay, khi nghiên cứu nghị quyết của Trung ương, nhiều đồng chí trong Tỉnh ủy đã biết và nói như vậy. Nhưng chỉ từ khi Tỉnh ủy quyết tâm nắm công tác thủy lợi, mở đầu bằng chiến dịch làm thủy lợi cuối năm 1966 đầu năm 1967, Tỉnh ủy mới thực hiện được và ngày càng hiểu được rõ tinh thần cơ bản của nghị quyết Trung ương. Hà Bắc là tỉnh có diện tích lúa màu, cây công nghiệp rất lớn. Nhưng Hà Bắc lại có nhiều vùng khác nhau, đồng bằng có nhiều vùng úng lớn, trung du vừa có úng, vừa có hạn, miền núi thường bị hạn lớn, nếu không giải quyết vấn đề thủy lợi, không có cách gì giải quyết được vấn đề bảo đảm diện tích cây trồng cũng như không thể tạo điều kiện để đi vào thâm canh. Chiến dịch thủy lợi được phát động và được lãnh đạo thực hiện tốt ở huyện Gia Lương, huyện Lục Ngạn và nói chung ở các huyện trong tỉnh, không những đã đem lại tác dụng thiết thực ngay đối với việc bảo đảm diện tích và năng suất cây trồng, mà còn vạch ra được phương hướng sản xuất mới hơn trong việc nghiên cứu bố trí hợp lý hơn cơ cấu diện tích của các loại cây trồng, tạo thêm khí thế mới trong phong trào quần chúng phấn khởi và quyết tâm đi vào xây dựng kinh tế địa phương, đồng thời còn vạch ra được những nội dung cụ thể của vấn đề thủy lợi là biện pháp hàng đầu rất phong phú ở nhiều vùng, nhiều nơi có nhiều địa hình và thủy thế khó khăn trong điều kiện rất phong phú của Hà Bắc. Chiến dịch thủy lợi được Tỉnh ủy lãnh đạo chặt chẽ với tinh thần quyết tâm thực hiện tốt, không phải chỉ thu được kết quả về mặt kinh tế, tạo điều kiện mới để tiến sâu thêm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp phục vụ nông nghiệp, trước tiên là phục vụ công tác thủy lợi, mà còn thu được nhiều kết quả cụ thể về chính trị. Phong trào có những nơi mấy năm nay không phát triển được, với công tác thủy lợi, tình hình đã có chuyển

biến mới, một số cấp ủy đảng từ trước đến nay hầu như rất trì trệ, bảo thủ với công tác thủy lợi, những cấp ủy này đã được phát động, đã thay đổi nền nếp suy nghĩ, tình cảm và tác phong, hăng hái đi sát quần chúng hơn, làm việc có nhiều sáng tạo và phấn khởi mới.

Từ trước đến nay, nhận thức về vị trí và khả năng của Hà Bắc tuy thế vẫn không phải là vấn đề khó khăn lắm; khó khăn là ở chỗ làm sao đưa phong trào Hà Bắc lên tương xứng với vị trí vốn có của mình và làm thế nào để biến mọi khả năng của Hà Bắc thành hiện thực. Quá trình cố gắng trong những năm 1966 - 1967 đã làm cho Tỉnh ủy Hà Bắc nhận thấy rằng vấn đề chính là do Tỉnh ủy chưa xây dựng được quyết tâm cao, chưa bám chắc lấy nghị quyết Trung ương để phát động phong trào của toàn tỉnh. Hà Bắc có thể vượt qua giới hạn năng suất lúa 4 tấn/ha? Trong quá trình quyết tâm nghiên cứu ở các vùng khác nhau và giúp các huyện chỉ đạo cụ thể hơn, năm 1967 đã đạt được thành tích mới: năm 1966 mới chỉ có 2 xã và 14 hợp tác xã đạt 5 tấn, năm 1967 đã có 1 huyện, 33 xã và 131 hợp tác xã đạt 5 tấn, và đáng chú ý là hợp tác xã Đại Vi thuộc vùng chiêm trũng, xã Đông Phong, nơi nhiều ruộng bạc màu có độ chua cao, cũng đạt 5 tấn/ha. Như vậy, vấn đề không phải là không thể tạo nên được sự chuyển biến về năng suất lúa mà là ở chỗ có quyết tâm chỉ đạo tốt, quyết tâm thực hiện để đưa năng suất lúa lên hay không. Một vấn đề khác mà mấy năm nay Tỉnh ủy Hà Bắc cũng rất quan tâm: làm sao thực hiện nghị quyết của Trung ương, đưa tỷ lệ diện tích màu ở Hà Bắc lên trên 25% trong diện tích cây lương thực. Hà Bắc cũng đã có nhiều cố gắng đưa mạnh diện tích khoai lang, nhưng cũng chỉ mới đạt được 19,7% diện tích màu trong diện tích cây lương thực. Như vậy có phải là Hà Bắc không có thể thực hiện được nghị quyết của Trung ương? Qua quá trình nghiên cứu ở các vùng khác nhau, qua việc thực hiện ở một số hợp tác xã thuộc vùng đồng chiêm trũng ở các huyện Gia Lương, Quế Võ, Tiên Sơn... qua việc phát triển khoai lang thành công ở những vùng này, tạo nên phương hướng sản xuất mới, có



cơ sở giải quyết vững chắc hơn vấn đề lương thực và chăn nuôi. Tỉnh ủy cũng đã đi đến kết luận là vấn đề không phải là không thực hiện được nghị quyết của Trung ương là rất đúng, vấn đề là ở chỗ trong chỉ đạo của Tỉnh ủy từ trước đến nay chưa thật quyết tâm, chưa cụ thể, do đó chưa thực hiện được. Một vấn đề nữa: vì sao chăn nuôi trâu bò đàn mấy năm nay không phát triển lên được, và như vậy Hà Bắc có khả năng giải quyết vấn đề đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò đàn để làm tròn nhiệm vụ cung cấp sức kéo cho đồng bằng không? Qua quá trình nghiên cứu một số cơ sở chăn nuôi trâu bò đàn ở Lục Ngạn, Yên Thế, nghiên cứu một số hợp tác xã đã giải quyết tốt vấn đề chăn nuôi trâu bò ở Gia Lương và Quế Võ, nghiên cứu một số vùng trước đây đã có cơ sở chăn nuôi trâu bò đàn như vùng Hiệp Hòa, ngày nay chỉ còn là đồi trọc đang thoái hóa nhưng vẫn còn khả năng tạo nên những cánh đồng cỏ mới. Tỉnh ủy cũng đã đi đến kết luận sở dĩ chăn nuôi trâu bò đàn chưa phát triển được, chủ yếu là do Tỉnh ủy chưa có biện pháp chỉ đạo quyết tâm thực hiện tốt.

Như vậy, quán triệt nghị quyết của Trung ương không phải chỉ là để nhận thức được nghị quyết, mà phải là quá trình quán triệt về mặt tư tưởng, tình cảm và hành động quyết tâm thực hiện tốt nghị quyết. Và chỉ có quyết tâm thực hiện tốt nghị quyết mới là quán triệt được nghị quyết và có nhận thức đúng đắn nghị quyết. Năm 1966 - 1967 trên cơ sở có những cố gắng bước đầu nhằm biến nghị quyết của Trung ương thành hành động cụ thể của mình, Tỉnh ủy Hà Bắc đã nâng dần nhận thức của mình, quán triệt thêm nghị quyết của Trung ương, đồng thời cũng dần dần rút ra được những bài học cần thiết để cởi dần những mắc mứu của mình trong chỉ đạo thực hiện, nâng dần trình độ lãnh đạo của Tỉnh ủy theo kịp với nhu cầu của cách mạng.

Mấy năm trước đây, trong quá trình thực hiện nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Bắc đã thấy rằng mắc mứu chủ yếu của Tỉnh ủy là ở khâu chưa tìm được cách thức tổ chức chỉ đạo thực hiện thế nào

cho tốt. Nhưng thế nào là tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt? Trên cơ sở của chiến dịch thủy lợi cuối năm 1966 đầu 1967, Tỉnh ủy nhận thấy rằng: chỉ đạo thực hiện tốt điểm cơ bản là phải quán triệt được đường lối của Trung ương, quán triệt được tinh thần cơ bản của nghị quyết của Trung ương, biến thành hành động quyết tâm thực hiện của Tỉnh ủy, biến quyết tâm của lãnh đạo thành quyết tâm của quần chúng, phát động quần chúng tự giác thực hiện nhiệm vụ của Đảng một cách sáng tạo và tích cực, biết nắm chặt các cấp và các ngành, tổ chức thành lực lượng cán bộ có tổ chức, bố trí thành những mũi tiến công, kết hợp điểm và diện để phát động quần chúng, biết dựa vào bộ máy chính quyền Nhà nước và toàn bộ hệ thống quản lý vật tư, tài chính trở thành lực lượng vật chất tác động vào những khâu yếu nhất của phong trào. Quán triệt nghị quyết của Trung ương biến thành quyết tâm của lãnh đạo là điều cơ bản nhất, vì nó là mục đích, là phương hướng bảo đảm sự nhất quán của lãnh đạo trong quá trình thực hiện. Nhưng quyết tâm của lãnh đạo lại phải biến thành quyết tâm của quần chúng một cách dân chủ và tự giác bằng cách phát động quần chúng, dựa vào đồng đảo quần chúng cách mạng, tạo thành lực lượng vật chất trong qua trình thực hiện. Vì sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nếu Đảng không phát động được quần chúng đứng dậy làm cách mạng thì không thể hoàn thành được bất kỳ nhiệm vụ nào. Phong trào quần chúng đã vượt bước đầu phát động lên trong chiến dịch thủy lợi với bao nhiêu sức sáng tạo vô cùng phong phú làm cho Tỉnh ủy hiểu rằng: trong chỉ đạo thực hiện, điều cơ bản không phải là ở chỗ biến phân công giữa các cơ quan chung quanh tỉnh, tuy rằng việc phân công ấy cũng cần thiết và còn phải nghiên cứu dần, nhưng điều cơ bản là phải biết phát động được quần chúng đứng dậy thực hiện nhiệm vụ. Mà muốn phát động được quần chúng, Tỉnh ủy lại phải dựa vào các cấp, phải biết nắm được cơ sở, nắm được cấp huyện để có thể nắm chắc được cơ sở mà khâu quan trọng nhất là chi bộ đảng ở cơ sở, đồng thời huy động được lực lượng

các ngành chung quanh tỉnh xoay quanh nhiệm vụ trung tâm của tỉnh, giúp đỡ cấp huyện và phục vụ tốt cho cơ sở theo chức năng và nhiệm vụ của mình, tùy từng thời gian và tùy theo yêu cầu của phong trào mà tạo thành những mũi tiến công nhất định của toàn tỉnh thực hiện tốt chỉ đạo điểm, diện kết hợp. Vì trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, hệ thống chính quyền do Cách mạng tháng Tám đem lại và đã được củng cố trải qua các giai đoạn cách mạng khác nhau đến nay đang có vị trí rất lớn trong sự nghiệp xây dựng kinh tế, do đó, đi đôi với các khâu cơ bản ở trên, tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt còn đòi hỏi phải biết dựa vào bộ máy chính quyền Nhà nước với toàn bộ hệ thống quản lý và phân phối vật tư, tài chính tạo thành lực lượng vật chất để tác động vào những khâu yếu nhất của phong trào. Đó là những khâu mấu chốt nhất của vấn đề chỉ đạo thực hiện, trên cơ sở giải quyết tốt những khâu mấu chốt ấy mà nghiên cứu dần và cởi dần những khâu khác trong vấn đề chỉ đạo thực hiện.

Chính vì như vậy, Tỉnh ủy Hà Bắc đã rút ra được kết luận là: chỉ có kết quả thu được trong quá trình chỉ đạo thực hiện mới có thể là sự trả lời một cách cụ thể và chính xác rằng có quán triệt nghị quyết của Trung ương hay không. Đối với Đảng ta, nói và làm là một, suy nghĩ và hành động là một, hiểu biết và kết quả thực hiện là một, không có thể nói là đã quán triệt được nghị quyết nhưng thực tế lại không thực hiện được nghị quyết.

**3 - Quá trình quán triệt đường lối của Trung ương ở địa phương là quá trình nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, củng cố và tăng cường sự đoàn kết nhất trí của tỉnh ủy, tăng cường sức lãnh đạo tập thể của tỉnh ủy**

Kiểm điểm lại việc thực hiện nghị quyết của Trung ương mấy năm nay, biến nghị quyết của Trung ương thành tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, biến nghị quyết của Trung ương thành hành động cụ thể của Tỉnh ủy, quyết tâm lãnh đạo đảng bộ và nhân dân địa phương thực hiện

ng nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy Hà Bắc đã tiếp thu tinh thần cách mạng tiến công của các nghị quyết Trung ương, tiến hành phê bình và tự phê bình theo những mức độ khác nhau, khắc phục những nhận thức, những quan điểm và tư tưởng sai lầm, nâng cao dân nhận thức chính trị và tư tưởng tiên phong chiến đấu của Tỉnh ủy và củng cố tăng cường sự đoàn kết nhất trí của Tỉnh ủy, nâng cao trình độ lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với đảng bộ và nhân dân địa phương.

Vì nghị quyết của Trung ương là sự đúc kết một cách khoa học trí tuệ của toàn Đảng và của phong trào cách mạng, tinh thần cơ bản của những nghị quyết của Trung ương nói lên một cách cụ thể tư tưởng tiên phong chiến đấu của Đảng lấy sự nghiệp của giai cấp, của nhân dân, của cách mạng làm mục tiêu phấn đấu. Do đó, tiếp thụ nghị quyết của Trung ương đối với Tỉnh ủy cũng là quá trình đấu tranh tư tưởng nâng cao nhận thức chính trị của Tỉnh ủy. Nghiên cứu nghị quyết Trung ương lần thứ 11 đồng thời với sự biến chuyển của giai đoạn cách mạng mới với nhiệm vụ trung tâm là chống Mỹ, cứu nước đã thôi thúc sự suy nghĩ của toàn tỉnh, toàn đảng bộ cũng như của riêng Tỉnh ủy. Mỗi người đều có những suy nghĩ riêng: phải làm gì để có thể đóng góp tốt nhất vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Những tư tưởng nghỉ ngơi, cục bộ địa phương và những tư tưởng cá nhân chủ nghĩa dưới nhiều hình thức khác nhau và ở nhiều mức độ khác nhau đã nảy nở trong thời bình dần dần được phê phán dưới nhiều hình thức và ở nhiều mức độ khác nhau. Tiếp sau đó là việc nghiên cứu nghị quyết Trung ương lần thứ 12, Tỉnh ủy đã tiến thêm một bước mới xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công của mình, phê phán triệt để hơn nữa tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, tư tưởng "trung bình chủ nghĩa", xây dựng nhiệm vụ phấn đấu quyết tâm của đảng bộ và của nhân dân toàn tỉnh. Những tư tưởng trung bình chủ nghĩa, dưới nhiều hình thức khác nhau, làm cho những người mắc bệnh không đánh giá được đúng phong trào, không thực sự hiểu được nhiệm vụ, và như vậy cũng có nghĩa là hông thể hiểu được tinh

thần cơ bản của nghị quyết. Chỉ có phê phán những biểu hiện của tư tưởng đó mới có thể nhận thức được đúng đắn tinh thần của nghị quyết Trung ương và mới có thể nhận thức được đúng đắn nhiệm vụ của mình với thế vươn lên của toàn Đảng. Những kết quả đó được phản ánh trong các nghị quyết của Tỉnh ủy hội đầu năm 1966 về nhiệm vụ mới của toàn tỉnh và ở những chỉ tiêu kế hoạch tích cực năm 1966 - 1967 của Tỉnh ủy.

Những xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công trong điều kiện của Hà Bắc là gì? Tư tưởng cách mạng tiến công không thể chỉ là những con số chỉ tiêu kế hoạch tích cực mà còn phải là những biện pháp và hành động cụ thể và thích hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để thực hiện bằng được và tốt nhất nhiệm vụ của mình. Nó không phải chỉ là dựa vào những điều kiện khách quan thuận lợi có sẵn để tiến lên thực hiện nhiệm vụ, mà nó phải được thể hiện trên tinh thần quyết tâm tìm mọi biện pháp khắc phục mọi khó khăn và trở ngại của tự nhiên xã hội để có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách chắc chắn và khoa học. Muốn vậy, nó đòi hỏi phải có công phu suy nghĩ tìm tòi, phát huy sức sáng tạo của mình. Do đó, Tỉnh ủy đã phân tích, phê phán những tư tưởng bàng lóng với kinh nghiệm, trình độ và khả năng sẵn có của mình, xây dựng nền nếp làm việc có suy nghĩ nghiên cứu, tìm tòi, cố gắng sử dụng những số liệu kinh tế có thể thu thập được, đi sau cụ thể về cơ sở, đi sâu vào đặc điểm của từng vùng để có thể tìm ra những biện pháp mới, chủ trương mới, sáng kiến mới, tìm ra những cái mới. Do đó năm 1966, Tỉnh ủy đã phân công nhau đi sau cụ thể vào từng vùng, nắm huyện được sát hơn. Tư tưởng cách mạng tiến công còn đòi hỏi phải được thể hiện ở hành động cụ thể, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn trở ngại, có tinh thần gian khổ công tác, đi sâu về cơ sở, nắm chặt chẽ các huyện ơn, xây dựng tác phong khẩn trương và tác phong đi đường lối quân chúng. Do đó, cuối năm 1966, Tỉnh ủy đã phát động chiến dịch thủy lợi, kiên quyết tập trung cán bộ và sự chỉ đạo của Tỉnh

ủy, và trước tiên là của Ban thường vụ Tỉnh ủy để làm tốt chiến dịch thủy lợi, và sao đó thường vụ Tỉnh ủy đã phân công nhau đi sâu về từng huyện để theo sát phong trào của từng huyện hơn, và chính trong quá trình này, Tỉnh ủy đã tiến lên được bước mới phê phán sát thêm vào những biểu hiện của tư tưởng tiêu cực, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, xây dựng đạo đức và phẩm chất của những người đảng viên cộng sản, biết lo lắng đến đời sống và nguyện vọng của quần chúng, xây dựng quan điểm quần chúng của mình.

Nắm vững nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công, thực sự quán triệt nghị quyết của Trung ương trên nhận thức, tư tưởng và hành động của mình đó là cơ sở khách quan và yếu tố rất cơ bản làm cho Tỉnh ủy xây dựng sự đoàn kết nhất trí tốt hơn của Tỉnh ủy, phát huy tinh thần trách nhiệm và nỗ lực chủ quan của mỗi tỉnh ủy viên, phát huy vai trò lãnh đạo tích cực của tập thể Tỉnh ủy đối với đảng bộ và phong trào quần chúng toàn tỉnh. Vì sự đoàn kết trong Đảng là đoàn kết có nguyên tắc, lấy nhiệm vụ chính trị làm cơ sở và dựa trên nguyên tắc phê bình, tự phê bình; do đó chính quá trình xác định rõ nhiệm vụ chính trị đã tạo điều kiện cho Tỉnh ủy có cơ sở xây dựng đoàn kết nội bộ một cách vững chắc. Trong thực tế, qua trình quyết tâm thực hiện nghị quyết cũng làm cho các đồng chí trong tỉnh ủy gần gũi nhau hơn, thông cảm với nhau hơn, gắn bó với nhau hơn trong cương vị cụ thể của mỗi người, đoàn kết lại thành một tập thể vững mạnh, đại biểu cho sự tập trung trí tuệ của toàn thể đảng bộ của nhân dân trong tỉnh. Trong thực tế quá trình hành động cụ thể có phân công rõ ràng trong sự gắn bó keo sơn với nhau đòi hỏi phải có sự tập trung trí tuệ của Tỉnh ủy nên qua trình đó cũng là quá trình củng cố sự lãnh đạo tập thể của Tỉnh ủy.

Như vậy quá trình quán triệt nghị quyết của Trung ương trên cơ sở phê bình, tự phê bình cũng đồng thời là quá trình nâng cao chất lượng của Tỉnh ủy về mặt tư tưởng, tổ chức và tác phong lãnh đạo, xây

dựng tư tưởng cách mạng tiến công của Tỉnh ủy, nâng cao tính chiến đấu của Tỉnh ủy, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng bộ địa phương giữa hai kỳ đại hội, xây dựng tư tưởng tiên phong hiến đấu của Đảng, của giai cấp công nhân, xây dựng tác phong khẩn trương, đi đường lối quần chúng, tăng cường thêm mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, tăng cường ý thức tổ chức, kỷ luật của Đảng. Và vì quá trình thực hiện nghị quyết của Trung ương là quá trình tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong Tỉnh ủy, tăng cường sức chiến đấu của tập thể Tỉnh ủy, nên bản thân nó cũng là quá trình củng cố tổ chức làm cho Tỉnh ủy phát huy được chức năng lãnh đạo tích cực của mình đối với đảng bộ và đối với nhân dân địa phương. Và ở đây, Tỉnh ủy Hà Bắc càng thể nghiệm được thêm sâu sắc nghị quyết của Đảng là linh hồn chính trị của Đảng, nó thật sự là tâm tư, tình cảm của mình, là kim chỉ nam trong hành động của mình, là ngọn cờ tập hợp và phát động phong trào cách mạng của quần chúng ở địa phương.

Nghị quyết của Trung ương là sự đúc kết trí tuệ của toàn Đảng, phản ánh nhu cầu phát triển của phong trào cách mạng, phản ánh nguyện vọng của đông đảo quần chúng cách mạng. Chỉ có nắm được nghị quyết của Trung ương, vận dụng một cách đúng đắn và phù hợp với địa phương, và kiên quyết bám chắc nghị quyết để giáo dục toàn đảng bộ, phát động quần chúng quyết tâm thực hiện thì mới có thể tạo nên được những chuyển biến mới của phong trào, đóng góp vào sự chuyển biến chung của cả nước. Hà Bắc là một trong những tỉnh lớn của miền Bắc, có truyền thống đấu tranh cách mạng trong thời kỳ khởi nghĩa và trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đội ngũ cán bộ được đào tạo trong quá trình đó cũng rất đông, nhưng phong trào mấy năm trước đây chuyển biến chậm, do có nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng trong đó có nguyên nhân là Tỉnh ủy chưa thật sự nắm chắc được nghị quyết của Trung ương và chưa phát huy tác dụng lãnh đạo tích cực và tập thể của mình để biến những nghị quyết đó thành hiện thực. Những

bài học trên đây tuy còn có hạn; nó đòi hỏi phải được phát triển lên hơn nữa về mặt nhận thức và hành động trên cơ sở phê bình và tự phê bình cao hơn. Tuy nhiên nó cũng là sự thể hiện những chuyển biến mới. Trên cơ sở những chuyển biến mới đó, hội nghị Tỉnh ủy lần này đã nhận thức thấy triển vọng của mình trong việc tiếp tục phát huy kết quả của những bài học nói trên để cố gắng phấn đấu tạo nên sự chuyển biến cơ bản trong phong trào của Hà Bắc, làm cho Hà Bắc có thể làm tròn nghĩa vụ của mình và trở thành loại những tỉnh tiên tiến trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước